

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2026/HS-ST

Ngày 27/8/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Chu Văn Hữu và bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ;

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Giang Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2026/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHÙNG BÁ T**; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1986; Quê quán: xã H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ĐKNK thường trú: thôn N, xã H, tỉnh Phú Thọ.

Nơi ở hiện tại (trước khi bị bắt tạm giữ, tạm giam): thôn Đồn, xã Hương Cần, tỉnh Phú Thọ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Số CCCD: 025086002018, cấp ngày 17/5/2023; Nơi cấp: Cục C1 về TTXH – Bộ C2.

Con ông Phùng Văn N, sinh năm 1965 và bà Đinh Thị M, sinh năm 1964;

Vợ; Con: Không.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày từ 09/6/2026 đến ngày 12/6/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang chấp hành Lệnh tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực T – Công an tỉnh P (*có mặt tại phiên tòa*).

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Đinh Thị H – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### **1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2026, tại nhà ở của Phùng Bá T thuộc thôn Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ, cơ quan Công an xã H kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phùng Bá T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên tay phải của T đang cầm 01 gói giấy có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng, bên trong chứa chất bột cục màu trắng. T tự khai là ma túy (loại Heroin), mục đích để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói ma túy, ngoài ra còn thu giữ của T 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ, đã qua sử dụng.

Cơ quan Công an xã H tiến hành thử nhanh chất ma túy đối với Phùng Bá T, xác định T dương tính với chất ma túy, loại Heroin.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Lệnh khám xét khẩn cấp số C146/LKX-CSMT khám xét nơi ở của Phùng Bá T, quá trình khám xét không phát hiện thu giữ thêm đồ vật, tài liệu gì.

Phùng Bá T khai nhận, khoảng 1 tháng trước khi T đang làm thợ xây ở phường H, Tp Hà Nội đã gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là G, quê ở tỉnh Lào Cai. Qua tìm hiểu được biết cả hai đều sử dụng ma túy nên trong quá trình nói chuyện T đã mua của G 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau khi mua ma túy, T đã sử dụng một phần nhỏ còn lại T mang về cất ở nhà tại khu Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ sau đó tiếp tục đi làm. Khoảng 6 giờ sáng ngày 09/6/2026 T lấy số ma túy đã cất trước đó ra sử dụng một phần. Đến 11 giờ 30 phút cùng ngày, T tiếp tục lấy ma túy ra chuẩn bị sử dụng nốt thì bị cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định ma túy đối với chất bột cục màu trắng thu giữ của Phùng Bá T.

Tại bản Kết luận giám định số 3240/KL-KTHS ngày 11/6/2026 của Phòng K - Công an tỉnh P kết luận: “*Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy có mặt ngoài màu bạc, mặt trong màu trắng trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1453 gam (không phải một bốn năm ba gam); loại Heroine (H).*

*Heroine (H) là chất ma túy STT: 14, Danh mục IA được quy định tại Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ.*”

- Về vật chứng và tài sản đã thu giữ:

+ 01 túi niêm phong mã số PS3 25075008 bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có ghi: “Mẫu vật trả lại trong vụ Phùng Bá T, sinh năm 1986, Nơi đăng ký thường trú: khu N, xã H, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy”.

+ 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

## 2. Các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 11/6/2026, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và Lệnh tạm giam đối với Phùng Bá T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là Bộ luật hình sự).

Đối với người đàn ông tên là G, T khai chỉ biết tên gọi, có đặc điểm là người cao khoảng 1m60, cân nặng khoảng 65kg, quê ở tỉnh Lào Cai. Khi làm chung công trình, T làm thợ xây còn G làm thợ điện. Thụ không nhớ rõ vị trí công trình này. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường H, TP Hà Nội về thông tin, đặc điểm của người nam giới đã bán ma túy cho Phùng Bá T. Kết quả xác minh, không xác định được đối tượng có đặc điểm như trên.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Phùng Bá T, quá trình điều tra đã làm rõ T không phải là người thuộc diện quản lý trong các trường hợp quy định tại Điều 256a về Tội sử dụng trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an xã H để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Phùng Bá T khai nhận, số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy là tiền do T lao động mà có.

*Kết quả xác minh thu nhập, điều kiện kinh tế, tài sản của bị cáo:* Bị cáo T hiện đang sinh sống tại nhà của bố mẹ đẻ, bị cáo không có tài sản riêng nào có giá trị. Bị cáo làm lao động tự do, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 4.500.000 đồng.

## 3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Tại Bản cáo trạng số: 29/CT – VKSPTO-KV7 ngày 04/8/2026 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phùng Bá T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phùng Bá T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo PHÙNG BÁ T T1 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/6/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Bá T.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 25075008 bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có ghi: “Mẫu vật trả lại trong vụ Phùng Bá T, sinh năm 1986, Nơi đăng ký thường trú: khu N, xã H, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy” và 01 (một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

- *Về án phí*: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Bá T.

4. *Đề nghị của Người bào chữa cho Bị cáo*: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

5. *Bị cáo nói lời sau cùng*: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phùng Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của bị cáo thống nhất, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 09/6/2026, tại nơi ở của Phùng Bá T thuộc khu Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ, Cơ quan Công an xã H, tỉnh Phú Thọ đã kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Phùng Bá T đang có hành vi tàng trữ 0,1453 gam (*không thấy một bốn năm ba gam*) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân. Heroine (H) là chất ma túy STT: 14, Danh mục IA được quy định tại Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính Phủ. Bị cáo T đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo Phùng Bá T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 quy định:

*“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm.*

...

*c) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;”*

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân của bị cáo:* Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo biết được tác hại của ma túy nhưng đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do

bị cáo có nhân thân tốt, có 01 (một) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 38 của bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo hình phạt tù trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Tại biên bản xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã xác định: Bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với người đàn ông tên là G, bị cáo khai chỉ biết tên gọi, có đặc điểm là người cao khoảng 1m60, cân nặng khoảng 65kg, quê ở tỉnh Lào Cai. Khi làm chung công trình, T làm thợ xây còn G làm thợ điện, bị cáo không nhớ rõ vị trí công trình này. Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an phường H, TP Hà Nội về thông tin, đặc điểm của người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo. Kết quả xác minh, không xác định được đối tượng có đặc điểm như trên nên không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, quá trình điều tra đã làm rõ bị cáo không phải là người thuộc diện quản lý trong các trường hợp quy định tại Điều 256a về Tội sử dụng trái phép chất ma túy của Bộ luật hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến Công an xã H để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định là phù hợp.

Phùng Bá T khai nhận, số tiền 500.000 đồng dùng để mua ma túy là tiền do T lao động mà có.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi niêm phong mã số PS3 25075008 bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có ghi: "Mẫu vật trả lại trong vụ Phùng Bá T, sinh năm 1986, Nơi đăng ký thường trú: khu N, xã H, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy" và 01 chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Phân trại tạm giam khu vực T – Công an tỉnh P. Ma túy (H) là vật cấm tàng trữ, lưu hành; chiếc bật lửa gas là vật không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo T là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường), hiện đang sinh sống tại khu vực có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí sơ thẩm nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Căn cứ kết tội, tội danh:*

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phùng Bá T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

*2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:*

- Xử phạt bị cáo Phùng Bá T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 09/6/2026.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Bá T.

*3. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 114 của Luật thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Tịch thu để tiêu hủy: 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 25075008 bên ngoài có đóng 05 dấu hình tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và có ghi: “Mẫu vật trả lại trong vụ Phùng Bá T, sinh năm 1986, Nơi đăng ký thường trú: khu N, xã H, tỉnh Phú Thọ có hành vi phạm tội về ma túy” và 01 (một) chiếc bật lửa gas màu đỏ đã qua sử dụng.

Vật chứng đã được Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P bàn giao cho kho vật chứng thuộc Phân trại tạm giam khu vực T – Công an tỉnh P ngày 17/6/2026.

*4. Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phùng Bá T.

*5. Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND - KV7;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phân trại tạm giam khu vực Thanh Sơn;
- CQ THA dân sự tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

## **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hồng Mai**



